

Bản án số: 84/2022/HS- ST
Ngày: 23- 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Khỏe.
2. Ông Nguyễn Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2022/TLST- HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 6 năm 2022; đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn T**, sinh năm 1970 tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn B, xã L, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và con bà Nguyễn Thị Đ (đều đã chết); vợ Phạm Thị V, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 94 ngày 19/8/1993, TAND huyện Tứ Lộc (nay là huyện Gia Lộc) xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm về tội "Cướp tài sản của công dân", ngày 14/12/1993 đã nộp xong tiền án phí; Tại bản án phúc thẩm số 107 ngày 26/9/1997, TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 9 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù về tội "Cướp tài sản của công dân" tại bản án số 94 ngày 19/8/1993 buộc phải chấp hành 45 tháng tù, được trừ đi 5 tháng 25 ngày tạm giam của bản án trước, còn phải chấp hành 39 tháng 5 ngày, tính từ ngày tạm giam 12/4/1997, đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí; Tại bản án số 1491 ngày 23/10/2003 Tòa phúc thẩm tại Hà Nội, TAND Tối Cao xử phạt 3 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", 15 năm tù về tội "Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia"; Tổng hợp 18 năm tù về hai tội, thời gian tính từ ngày bắt giam ngày 09/3/2003 đã chấp hành xong tiền án phí ngày 27/3/2008, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2016. Bị bắt tạm giữ, tạm

giam ngày 18/12/2021 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hải Dương). Có mặt.

2. **Đoàn Duy T**, sinh năm 1994 tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKTT: thôn C, xã L, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã G, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Duy T và con bà Hoàng Thị N (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt từ ngày 18/12/2022 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hải Dương). Có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1981; chị Dương Thị Q, sinh năm 1994; Anh Đàm Văn H, sinh năm 1976; Anh Hoàng Tuấn L, sinh 1990;

(Những người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 18/12/2021 tại nơi ở Đoàn Duy T thuộc thôn N, xã G, thành phố Hải Dương, tổ công tác của phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương kết hợp với Công an xã G, thành phố Hải Dương làm nhiệm vụ phát hiện T để cho Phạm Văn T; Đàm Văn H, và Hoàng Tuấn L sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của T đang quản lý. Thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên giường ngủ của T gồm: 01 coóng thủy tinh màu trắng, 01 bật lửa ga hình tròn, 01 chai nhựa, 01 ống hút; thu giữ 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x1) cm trên giường ngủ của H; thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của L 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x1)cm bên trong có chứa các cục, hạt tinh thể màu trắng. L khai là túi ma túy đá vừa mua được của T, mục đích để sử dụng cho bản thân; thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của T số tiền 600.000 đồng, T khai nhận là tiền vừa bán ma túy cho L và H. Ngoài ra, T còn tự nguyện lấy trong cốp xe 01 gói bọc ngoài bằng nilon màu trắng và giấy báo, trong có chứa các cục chất bột màu trắng giao nộp, T khai là ma túy Heroine, mục đích cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời; thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 34B4 - 472.09.

Quá trình điều tra làm rõ: Đầu tháng 12/2021, T thuê phòng trọ tại thôn N (trước đây là thôn T), xã G, thành phố Hải Dương của ông Đồng Quang T để ở cùng bạn gái là Dương Thị Q. Khoảng 13 giờ ngày 18/12/2021, T sang nhà chị Triệu Thị H mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, BKS 34B4 - 472.09 đi có việc. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đi lên khu vực cầu P, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết tự giới thiệu tên là T (không rõ địa chỉ cụ thể) mua 02 gói ma túy đá với số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và 01 (một) gói ma túy Heroine với số tiền 100.000 (Một trăm nghìn) đồng. Sau đó, T điều khiển xe về phòng trọ của T. Tại đây, T gặp H, L và T đang ngồi trên giường, còn T và Q đang nằm ở đệm dưới sàn nhà (cách khoảng 2 mét). Khi T vào phòng thì T đã ngồi dậy sau đó lại nằm bên cạnh Q nhưng vẫn thức nói chuyện cùng với H, L, T, T, lúc này Q

đang nằm ngủ. Ngồi nói chuyện một lúc thì T đi ra ngoài hút thuốc lá. Tại phòng trọ của T. H hỏi T: "Có ma túy đá không, bán cho một gói 300.000 đồng" T bảo "có". T cầm tiền và đưa cho H 01 (một) gói ma túy đá. Thấy vậy, L cũng hỏi mua của T 01 (một) gói ma túy đá với số tiền 300.000 đồng, T đồng ý và tiếp tục bán cho Long 01 (một) gói ma túy đá. T cầm tiền của L và H rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó, H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T để sẵn ở trên giường gồm cóong thủy tinh, ống hút, bật lửa, chai nước rồi đổ gói ma túy vừa mua của T vào cóong sử dụng. L, T thấy có ma túy nên tự ý sử dụng hết số ma túy còn lại của H. Sau khi hút thuốc lá xong T vào phòng nhưng không sử dụng ma túy. Lúc này, T nằm ở đệm và nói chuyện cùng mọi người và biết việc L, H, T đang sử dụng ma túy nhưng mặc nhiên để cho L, H, T sử dụng ma túy tại nơi quản lý, sử dụng của T. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi L, H, T đang sử dụng ma túy tổ công tác của phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương kết hợp với Công an xã G làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa nước tăng lực number, 01 ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 40cm, 01 cóong thủy tinh tại nôi cóong có chất bụi đen, 01 bật lửa ga hình tròn màu trắng tím; 01 (một) vỏ gói nilon màu trắng, có kích thước khoảng (1x2)cm. Hộp khai nhận đây là vỏ gói nilon đựng ma túy đá do H mua của T nhưng đã sử dụng hết; 01 (một) gói nilon màu trắng, có kích thước khoảng (1x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng trong túi quần bên phải của L đang mặc. L khai nhận đây là gói ma túy đá vừa mua của T; thu giữ số tiền 600.000 đồng bên túi quần phải của T. T khai nhận đó là tiền T vừa bán ma túy cho L và H; 01 (một) gói bọc ngoài bằng nilon và giấy báo, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng do T lấy trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 34B4 - 472.09 giao nộp. T khai nhận là gói ma túy Heroine cất giấu mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS 34B4- 472.09.

Tại Kết luận giám định số 40/KLGD-PC ngày 20-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Hoàng Tuấn L, gửi đến giám định khối lượng là 0,059 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy có chữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, ghi Phạm Văn T tự giao nộp, gửi đến giám định khối lượng là: 0,045 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại cáo trạng số 84/CT - VKSTPHD ngày 13-5-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (BLHS); bị cáo Đoàn Duy T về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 của BLHS.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của VKSND thành phố Hải Dương là đúng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

VKSND thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phạm Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị

cáo Đoàn Duy T về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS đối với T; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256 BLHS đối với T; Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với T, T; xử phạt bị cáo T từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 18/12/2021; xử phạt bị cáo T từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2021. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo; Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Tịch thu cho tiêu hủy 0,029 gam ma túy, loại Methamphetamine, 0,026 gam ma túy, loại Heroine, 01 vỏ túi nilong màu trắng, 01 mảnh giấy, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2; 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (1x2)cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng; Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 18/12/2021 tại nơi ở của Đoàn Duy T tại thôn N, xã G, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương Phạm Văn T đã có hành vi bán trái phép cho Đàm Văn H 01 gói ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 300.000 đồng và bán cho Hoàng Tuấn L 0,059 gam ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 300.000 đồng; đồng thời cất giấu 0,045 gam ma túy, loại Heroine mục đích để bán kiếm lời. Đối với Đoàn Duy T biết việc Đàm Văn H, Phạm Văn T, Hoàng Tuấn L sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn mặc nhiên để cho L, H, T sử dụng ma túy tại nơi ở của mình. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi L, H, T đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[2] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo Phạm Văn T nhận rõ được hành vi bán chất ma túy cho Đàm Văn H và Hoàng Tuấn L vào ngày 18/12/2021 và cất giấu 0,045 gam ma túy, loại Heroine mục đích để bán kiếm lời là vi phạm pháp luật, song vì háms lợi bị cáo vẫn thực hiện, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS; bị cáo Đoàn Duy T nhận rõ được hành vi chứa chấp 3 người sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình là vi phạm pháp luật, nên hành vi của bị cáo cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 BLHS.

[3] Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo về tội và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, xâm phạm an toàn trật tự công cộng, làm mất trật tự xã hội ở địa phương. Do vậy, cần phải xem xét xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có nhân thân không tốt, năm 1993, 1997 và 2003 đã bị kết án; bị cáo T có nhân thân tốt; Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vị trí vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo bị nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,029 gam ma túy, loại Methamphetamine, 0,026 gam ma túy, loại Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu cho tiêu hủy; 01 vỏ túi nilong màu trắng, 01 mảnh giấy, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2; 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (1x2)cm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy cần tịch thu cho tiêu hủy; số tiền 600.000 đồng là tiền do bị cáo T phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, đeo biển kiểm soát 34B4-472.09. Qua tra cứu, chiếc xe trên mang tên anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1992 ở thôn C, xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Quá trình điều tra xác định, anh T đã bán chiếc xe và chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên là của chị Triệu Thị H, chị H không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho chủ sở hữu chị H là phù hợp.

[9] Trong vụ án này, ông Đồng Quang T cho T thuê phòng trọ, không biết T sử dụng làm nơi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; chị H không biết việc T mượn xe để đi mua ma túy trái phép; không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho T; anh Nguyễn Đức T và chị Dương Thị Q không sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn T, Đàm Văn H; hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Tuấn L, công an thành phố Hải Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn T; Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256 BLHS đối với bị cáo Đoàn Duy T; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 của BLHS đối với bị cáo T, T; Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Đoàn Duy T phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy";

1.1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 18/12/2021.

1.2. Xử phạt bị cáo Đoàn Duy T 7 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, ngày 18/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,029 gam ma túy, loại Methamphetamine, 0,026 gam ma túy, loại Heroine, 01 vỏ túi nilong màu trắng, 01 mảnh giấy, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2; 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (1x2)cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 17/5/2022*).

3. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn T, Đoàn Duy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. / .

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan T.H.A. HS - Công an thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tú

- Hồ sơ nghiệp vụ- Công an thành phố Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;